

# **NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÍ**

## **BÀI TẬP**

**1.** Đề nào trong các đề làm văn sau đây thuộc loại nghị luận về một tư tưởng, đạo lí ?

*Đề 1 : Phải chăng “Cái nết đánh chết cái đẹp” ?*

*Đề 2 : Bài học đạo lí mà anh (chị) rút ra cho bản thân từ nhân vật Huấn Cao trong tác phẩm *Chữ người tù* của Nguyễn Tuân.*

*Đề 3 : Anh (chị) suy nghĩ như thế nào về câu nói của nhà phê bình Viên Mai (Trung Quốc) : “Làm người thì không nên có cái tôi... nhưng làm thơ thì không thể không có cái tôi” ?*

*Đề 4 : Anh (chị) suy nghĩ gì về hiện tượng quá tin vào thần thánh phù hộ độ trì mà xem nhẹ sự cố gắng tu dưỡng, phấn đấu của bản thân trong một số thanh niên hiện nay ?*

*Đề 5 : Ý kiến của anh (chị) về khẩu hiệu học tập của UNESCO : “Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình”.*

**2.** Bài tập 1, trang 21 – 22, SGK.

**3.** Phân tích đề, lập dàn ý cho đề văn sau :

Nhà văn Nga Lép Tôn-xtôi nói : “Lí tưởng là ngọn đèn chỉ đường. Không có lí tưởng thì không có phương hướng kiên định, mà không có phương hướng thì không có cuộc sống”. Anh (chị) hãy nêu suy nghĩ về vai trò của lí tưởng và bày tỏ lí tưởng của riêng mình.

**4.** Lập dàn ý và viết bài nghị luận theo đề 5 của bài tập 1.

## **GỢI Ý LÀM BÀI**

**1.** Đề 1, 3, 5 thuộc loại đề nghị luận về một tư tưởng, đạo lí.

– Đề 1 : Đối tượng nghị luận : ý kiến cho rằng phẩm hạnh, đạo đức chứ không phải vẻ đẹp về hình thể là yếu tố cơ bản đánh giá con người.

– Đề 3 : Đối tượng nghị luận : ý kiến về vai trò của cái tôi (những rung động mãnh liệt từ con tim, những cách thể hiện độc đáo,...) trong sáng tạo thơ.

– Đề 5 : Đối tượng nghị luận : quan niệm về mục đích của việc học tập : học để biết, học để làm, học để chung sống và học để tự khẳng định mình.

Đề văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí rất gần gũi với đề văn nghị luận về một hiện tượng đời sống. Tuy nhiên, đề văn về một hiện tượng đời sống xuất phát từ một hiện tượng đã, đang xảy ra, từ đó mà lí giải, cắt nghĩa, đánh giá và rút ra bài học cần thiết. Trái lại, đề văn về một tư tưởng, đạo lí lại đưa ra một quan niệm tư tưởng, một đạo lí để người viết giải thích, bày tỏ ý kiến đánh giá, nhận xét và rút ra những bài học cần thiết về tư tưởng, đạo lí.

2. a) Có nhiều cách đặt tên cho văn bản. Việc đặt tên này tuỳ thuộc vào nội dung ý nghĩa của văn bản, kiểu loại văn bản và sở thích, thói quen của tác giả. Đối với văn bản nghị luận, tên văn bản thường nêu vấn đề nghị luận hoặc ý kiến, quan điểm của tác giả đối với vấn đề nghị luận đó. Bởi vậy, trước tiên cần phải tìm hiểu đề tài (vấn đề) nghị luận và quan điểm, ý kiến của tác giả về vấn đề đó.

– Vấn đề nghị luận : Quan hệ giữa tri thức và văn hoá.

– Quan niệm của tác giả : văn hoá là nền tảng của mọi tri thức, của con người khôn ngoan.

– Tên văn bản : Có thể đặt nhiều nhan đề khác nhau cho văn bản, miễn sao nêu được đối tượng và chủ đề của văn bản. Ví dụ : *Văn hoá và tri thức*, *Văn hoá là nền tảng của mọi tri thức*,...

b) Các thao tác lập luận được sử dụng trong bài :

– Giải thích : “Văn hoá – đó có phải là sự phát triển ... về trí tuệ và văn hoá”.

– Bình luận : “Một trí tuệ có văn hoá, có cội nguồn từ chính nó ... đối với bất cứ vấn đề gì”.

– Phân tích : “Đến đây, tôi sẽ để các bạn quyết định ... cho những gì tươi đẹp”.

c) Bài nghị luận bàn về một vấn đề tư tưởng, đạo lí của tác giả rất sinh động và hấp dẫn là do nghệ thuật diễn đạt.

– Kết hợp hỏi – đáp : Tự đặt ra câu hỏi rồi tự trả lời khẳng định, đặt ra câu hỏi rồi đưa ra những dữ liệu gợi ý để người đọc suy nghĩ trả lời.

– Kết hợp các kiểu câu khác nhau, sử dụng đan xen câu ngắn và câu dài làm cho bài văn biến hoá sinh động.

– Trích dẫn ý kiến của người khác nhưng lại là một ý kiến dưới dạng thơ rất thâm thuý, giàu tính chất triết lí, phù hợp với đề tài nghị luận.

### **3. Phân tích đề : Đề văn có hai phần :**

– Giải thích ý kiến của Lép Tôn-xtôï :

+ Vai trò quan trọng của lí tưởng : như ngọn đèn chỉ đường.

+ Tác dụng : không có lí tưởng thì không có phương hướng do đó cũng không có cuộc sống.

– Suy nghĩ của bản thân :

+ Sống là phải có lí tưởng.

+ Tu dưỡng lí tưởng là công việc của đời người.

+ Thực hiện lí tưởng bắt đầu từ sự giác ngộ về lí tưởng và thể hiện hằng ngày trong mọi công việc cụ thể của bản thân.

Liên hệ thực tế vấn đề lí tưởng của thanh niên, học sinh trong cuộc sống hiện nay.